

Sự thật về nội lực Việt Nam trong trích dẫn khoa học hàng đầu thế giới 2021 | Khoa học

Hàng năm, việc công bố danh sách các nhà nghiên cứu thuộc top 100 ngàn các nhà nghiên cứu có trích dẫn khoa học hàng đầu thế giới theo Cơ sở dữ liệu Scopus là vấn đề rất được cộng đồng khoa học quan tâm.

Năm 2021, kết quả này đã tiếp tục được công bố bởi nhóm tác giả gồm TS. John P. A. Ioannidis (giáo sư thực thụ về y khoa, nghiên cứu sức khỏe và chính sách, khoa học dữ liệu y sinh và thông kê học thuộc Đại học Stanford, Mỹ), Jeroen Baas (giám đốc dữ liệu của Nhà xuất bản Elsevier, Hà Lan) và TS. Kevin Boyack (giám đốc điều hành của Công ty SciTech Strategies, Mỹ; chuyên về trắc lượng khoa học).

Việc sử dụng Cơ sở dữ liệu Scopus thuộc Nhà xuất bản Elsevier của Hà Lan làm cho kết quả của nhóm tác giả trở nên tin cậy và có ảnh hưởng sâu rộng trong cộng đồng khoa học thế giới bởi lẽ Scopus là một trong hai cơ sở dữ liệu khoa học uy tín nhất trên thế giới hiện nay, bên cạnh Cơ sở dữ liệu Web of Science của Mỹ.

Trong năm nay, nhóm tác giả trên công bố các danh sách các nhà nghiên cứu có trích dẫn khoa học cao thuộc top 100.000 hoặc top 2% trên toàn thế giới gồm xét theo thành tựu trọn đời, thành tựu năm gần nhất và thành tựu theo chuyên ngành.

Các tiêu chí dùng để đánh giá đẳng cấp trích dẫn khoa học của một nhà nghiên cứu gồm tổng số trích dẫn được chuẩn hóa, chỉ số H (H-index), chỉ số đồng tác giả (HM-index), chỉ số trích dẫn theo vị trí tác giả, chỉ số tự trích dẫn và không tự trích dẫn.

Như vậy, có thể thấy đẳng cấp trích dẫn khoa học được xem xét khá toàn diện, không phải thuần túy là tổng số trích dẫn khoa học mà một nhà nghiên cứu có được.

Trong bài viết này, hai danh sách được quan tâm là danh sách top 100.000 hoặc top 2% các nhà nghiên cứu có trích dẫn khoa học xét theo thành tựu trọn đời (career, tất cả các kết quả trích dẫn khoa học đến năm gần nhất) và theo năm (single year, kết quả trích dẫn khoa học của một năm gần nhất).

Trên tinh thần phát triển nội lực, bài viết chỉ quan tâm đến các nhà nghiên cứu có quốc tịch Việt Nam và đang là nhân sự cơ hữu thuộc các tổ chức thuộc Việt Nam (gọi tắt: nhà nghiên cứu nội lực).

Những nhà nghiên cứu có quốc tịch Việt Nam nhưng được liệt kê dưới tên đơn vị kiêm nhiệm thì không được xem xét.

Dù có sự giới hạn khá hẹp (nhưng đúng nghĩa nội lực) so với các kết quả thống kê gần đây nhưng kết quả trong bài này cho thấy có sự tăng mạnh những nhà nghiên cứu của Việt Nam trong top 100.000 hoặc top 2% các nhà nghiên cứu có trích dẫn khoa học cao trên toàn thế giới.

Cụ thể, trong năm 2021 Việt Nam có tổng cộng **22** nhà nghiên cứu được liệt kê trong top 100.000 hoặc top 2% nhà nghiên cứu có trích dẫn khoa học hàng đầu thế giới tính trên thành tựu **trọn đời**, và **65** người tương ứng tính trên thành tựu **năm gần nhất**.

Kết quả này là một sự đột phá rất đáng kể về sự nhận diện thông qua trích dẫn khoa học của các công trình nghiên cứu từ các nhà nghiên cứu nội lực của Việt Nam; bởi lẽ năm 2019 Việt Nam **không** có nhà nghiên cứu nội lực nào của Việt Nam được vào danh sách thành tựu trọn đời và chỉ có **10** người được vào danh sách thành tựu năm.

Bằng các phương pháp thống kê dữ liệu, phân tích dữ liệu thu thập từ nhóm tác giả trên, đối

chiếu với dữ liệu gốc từ Cơ sở dữ liệu Scopus và Web of Science và đối chiếu lực lượng nhân sự nội lực của các viện/đại học (trong đó có gọi điện trực tiếp để kiểm tra thông tin), các kết quả thu được như sau:

Thứ nhất, Đối với thành tựu trọng đại, Việt Nam có tổng cộng **22** nhà nghiên cứu nội lực được liệt kê trong top 100.000 nhà nghiên cứu có trích dẫn khoa học hàng đầu thế giới từ dữ liệu gốc gồm:

authfull	inst_name	np6020	firstyr	lastyr
Nguyen-Xuan, H.	Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí	219	2008	2021
Duc, Nguyen Dinh	Vietnam National University Hanoi	140	1996	2021
Tuy, Hoang	Hanoi Institute of Mathematics	111	1971	2018
Son, Le Hoang	Vietnam National University Hanoi	180	2010	2021
Khoa, Dao T.	Vietnam Atomic Energy Institute	94	1985	2021
Van Hung, Pham	International University, Vietnam Na	53	2004	2021
Phat, Vu N.	Vietnam Academy of Science and Te	125	1988	2021
Van Hieu, Nguyen	Phenikaa University	142	2004	2021
An, Nguyen Ba	Vietnam Academy of Science and Te	94	1981	2021
Nam, Nguyen Hai	Hanoi College of Pharmacy	84	1999	2021
Tran, Hai Nguyen	Duy Tan University	67	2016	2021
Bui, Hung	VinAI Research	86	1995	2021
Hoang, Nhat Duc	Duy Tan University	82	2012	2021
Pham, Binh Thai	University of Transport Technology	93	2016	2021
Hoang, Anh Tuan	Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí	56	2017	2021
Nam, Nguyen Dang	Duy Tan University	118	2008	2021
Nguyen, Trung Kien	University of Transport and Commun	52	2007	2021
Hien, Le Van	Hanoi National University of Educati	61	2005	2021
Dao, Van Duong	Phenikaa University	96	2011	2021
Thai, Chien H.	Ton-Duc-Thang University	61	2010	2021
Hoang, Vo Van	Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí	61	1996	2021
Vuong, Quan Hoang	Phenikaa University	96	2011	2021

Nhấn để phóng to ảnh

Thông tin chi tiết được xếp theo thứ tự hạng giảm dần như sau:

Nhà nghiên cứu	Đơn vị	Hạng thế giới
Nguyễn Xuân Hùng	ĐH Công nghệ TP.HCM	48861
Nguyễn Đình Đức	ĐHQG Hà Nội	60916
Hoàng Tuy	Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	81258
Lê Hoàng Sơn	ĐHQG Hà Nội	84000
Đào Tiến Khoa	Viện năng lượng nguyên tử Việt Nam	111448
Phạm Văn Hùng	ĐHQG TP.HCM	123588
Vũ Ngọc Phát	Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	125169
Nguyễn Văn Hiếu	ĐH Phenikaa	125835
Nguyễn Bá Ân	Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	126306
Nguyễn Hải Nam	ĐH Dược Hà Nội	128490
Trần Nguyễn Hải	ĐH Duy Tân	150613

Bùi Hải Hưng	Viện nghiên cứu AI - Vingroup	154787
Hoàng Nhật Đức	ĐH Duy Tân	162525
Phạm Thái Bình	ĐH Công nghệ Giao thông Vận tải	162649
Hoàng Anh Tuấn	ĐH Công nghệ TP.HCM	165272
Nguyễn Đăng Nam	ĐH Duy Tân	167821
Nguyễn Trung Kiên	ĐH Giao thông Vận tải TP.HCM	169296
Lê Văn Hiện	ĐHSP Hà Nội	171699
Đào Văn Dương	ĐH Phenikaa	174338
Thái Hoàng Chiến	ĐH Tôn Đức Thắng	175372
Võ Văn Hoàng	ĐHQG TP.HCM	182749
Vương Quân Hoàng	ĐH Phenikaa	185537

Kết quả cho thấy có **13** tổ chức có nhà nghiên cứu nội lực có trích dẫn cao gồm **10** đại học và **3** viện nghiên cứu; trong đó có **1** viện nghiên cứu ngoài công lập và **2** đại học ngoài công lập; cụ thể là Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, ĐHQG TP.HCM, ĐHQG Hà Nội, ĐHSP Hà Nội, ĐH Tôn Đức Thắng, ĐH Công nghệ Giao thông Vận tải, ĐH Giao thông Vận tải TP.HCM, ĐH Dược Hà Nội, Viện năng lượng nguyên tử Việt Nam, ĐH Duy Tân, ĐH Phenikaa, ĐH Công nghệ TP.HCM và Viện nghiên cứu AI - Vingroup.

Điều rất đáng quan tâm là cả hai đại học ngoài công lập là ĐH Phenikaa và ĐH Duy Tân là có nhiều nhà nghiên cứu nhất (**3** người), cùng với Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam (cũng có **3** người).

Có thể nói, những nhà nghiên cứu nội lực của Việt Nam được vào danh sách thành tựu trọng đại là những người có đẳng cấp cao về công bố và trích dẫn khoa học, kết quả này mang tính bền vững và ổn định hơn.

Cũng xin lưu ý thêm, trong danh sách thành tựu trọng đại của Việt Nam, có một nhà khoa học đã mất hai năm trước, Cố GS. Hoàng Tụy, Cố Viện trưởng Viện toán học Việt Nam. Công trình Scopus gần nhất của ông được công bố vào năm 2018.

Điều này thật sự rất thú vị vì các nhà nghiên cứu có thể không còn nữa nhưng những công trình của họ vẫn được sự quan tâm của cộng đồng khoa học trên toàn thế giới. Đây có thể là động lực để các nhà nghiên cứu chân chính dần thân không mệt mỏi vào nghiệp nghiên cứu.

Từ đó, họ có thể để lại những công trình có ý nghĩa quan trọng cho chuyên ngành và có thể cho những ứng dụng góp phần cải tiến chất lượng cuộc sống của nhân loại. Và khi đó, nhà nghiên cứu có thể tồn tại mãi mãi dù họ có thể không còn nữa.

Thứ hai, Đối với thành tựu năm gần nhất, Việt Nam có tổng cộng **65** nhà nghiên cứu nội lực được liệt kê trong top 100.000 hoặc top 2% nhà nghiên cứu có trích dẫn khoa học hàng đầu thế giới từ dữ liệu gốc gồm:

authfull	inst_name	np6020	firstyr	lastyr
Duc, Nguyen Dinh	Vietnam National University Hanoi	140	1996	2021
Son, Le Hoang	Vietnam National University Hanoi	180	2010	2021
Nguyen-Xuan, H.	Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí M	219	2008	2021
Vo, Xuan Vinh	University of Economics Ho Chi Minh C	90	2005	2021
Tran, Hai Nguyen	Duy Tan University	67	2016	2021
Tran, Bach Xuan	Hanoi Medical University	254	2015	2021
Pham, Binh Thai	University of Transport Technology	93	2016	2021
Hoang, Nhat Duc	Duy Tan University	82	2012	2021
van Hieu, Dang	Thang Long University	49	2014	2021
Hoang, Anh Tuan	Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí M	56	2017	2021
Van Hung, Pham	International University, Vietnam Nati	53	2004	2021
Nguyen-Thoi, T.	Ton-Duc-Thang University	185	2007	2021
Trung, Tran	Hoa Binh University	72	2005	2021
Thai, Chien H.	Ton-Duc-Thang University	61	2010	2021
Nguyen, Trung Kien	University of Transport and Communic	52	2007	2021
Nguyen, Truong Khang	Ton-Duc-Thang University	145	2007	2021
Nguyen, Thang Trung	Ton-Duc-Thang University	72	2014	2021
Le, Thai Ha	Fulbright University Vietnam	33	2012	2021
Nam, Nguyen Dang	Duy Tan University	118	2008	2021

Nhấn để phóng to ảnh

Van Hieu, Nguyen	Phenikaa University	142	2004	2021
Phung-Van, P.	Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí M	51	2012	2021
Nguyen, Hoang Long	Hanoi University of Mining and Geolog	75	2018	2021
Hieu, Dang Van	Thang Long University	19	2016	2021
Dao, Van Duong	Phenikaa University	96	2011	2021
Chu, Dinh Toi	Hanoi National University of Educatior	121	2014	2021
Vuong, Quan Hoang	Phenikaa University	96	2011	2021
Tran, Phong D.	Vietnam Academy of Science and Tech	56	2009	2021
Hien, Le Van	Hanoi National University of Educatior	61	2005	2021
Van Le, Quyet	Duy Tan University	122	2014	2021
Phan, Nam T.S.	Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí M	114	2004	2021
Vo, Dai Viet N.	Nguyen Tat Thanh University	198	2009	2021
Hoa, Nguyen Duc	International Training Institute for Ma	119	2006	2021
Ta, Son Xuat	Hanoi University of Science and Techn	80	2010	2021
Hoat, D. M.	Duy Tan University	72	2018	2021
Nguyen, Quyen	Duy Tan University	59	2014	2021
Tuan, Le Anh	Vietnam Maritime University	26	2011	2021
Bach, Long Giang	Nguyen Tat Thanh University	217	2012	2021
Khoa, Dao T.	Vietnam Atomic Energy Institute	94	1985	2021

Nhấn để phóng to ảnh

Phuc, Huynh V.	Dong Thap University	126	2010	2021
Ninh, Dinh Gia	Hanoi University of Science and Techn	20	2014	2021
Nam, Nguyen Hai	Hanoi College of Pharmacy	84	1999	2021
Le, Minh Quy	Hanoi University of Science and Techn	42	2004	2021
Phat, Vu N.	Vietnam Academy of Science and Tech	125	1988	2021
Pham, Van Viet	Ho Chi Minh City University of Transpc	25	2018	2021
Anh, Pham Ngoc	Posts and Telecommunications Institu	78	1981	2021
Tung, Hoang Van	Hanoi Architectural University	16	2010	2021
Van Do, Vuong Nguyen	Ton-Duc-Thang University	29	2014	2020
Tran, Tuan Hiep	Phenikaa University	53	2012	2021
Pham, Thanh Dong	Vietnam National University Hanoi	43	2012	2021
Tran, Loc Vinh	Ton-Duc-Thang University	26	2011	2020
Tuan, Nguyen Huy	Viet Nam National University Ho Chi M	110	2007	2021
Nguyen, C.	Le Quy Don Technical University	71	2015	2021
Chung, Nguyen Thanh	Quang Binh University	71	2008	2021
Nguyen, Thi Hong	Can Tho University	30	2013	2021
Hieu, Nguyen N.	Duy Tan University	145	2007	2021
Luong, Nguyen Cong	Phenikaa University	15	2016	2021
Ly, Hai Bang	University of Transport Technology	63	2014	2021
Tran, Huy Hung	Phenikaa University	48	2014	2021

Nhấn để phóng to ảnh

Vo, Bay	Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí M	162	2009	2021
Van Tung, Hoang	Hanoi Architectural University	17	2010	2021
Do, Hoa Thi	Nguyen Tat Thanh University	54	2015	2020
Dao, Thanh Phong	Ton-Duc-Thang University	55	2013	2021
Son, Ninh The	Vietnam Academy of Science and Tech	28	2015	2021
Nguyen, Tan N.	Ton-Duc-Thang University	58	2016	2021
Duc, Nguyen Minh	Children's Hospital 2	41	2017	2021

Nhấn để phóng to ảnh

Thông tin chi tiết được xếp theo thứ tự hạng giảm dần là:

Nhà nghiên cứu	Đơn vị	Hạng thế giới
Nguyễn Đình Đức	ĐHQG Hà Nội	5950
Lê Hoàng Sơn	ĐHQG Hà Nội	6766
Nguyễn Xuân Hùng	ĐH Công nghệ TP.HCM	6819
Võ Xuân Vinh	ĐH Kinh tế TP.HCM	9529
Trần Nguyễn Hải	ĐH Duy Tân	14750
Trần Xuân Bách	ĐH Y Hà Nội	19882
Phạm Thái Bình	ĐH Công nghệ Giao thông Vận tải	21589
Hoàng Đức Nhật	ĐH Duy Tân	22302

Đặng Văn Hiếu	ĐH Thăng Long	31140
Hoàng Anh Tuấn	ĐH Công nghệ TP.HCM	32939
Phạm Văn Hùng	ĐHQG TP.HCM	37521
Nguyễn Thời Trung	ĐH Tôn Đức Thắng	46054
Trần Trung	ĐH Hòa Bình	48770
Thái Hoàng Chiến	ĐH Tôn Đức Thắng	50677
Nguyễn Trung Kiên	ĐH Giao thông Vận tải TP.HCM	53487
Nguyễn Trương Khang	ĐH Tôn Đức Thắng	62836
Nguyễn Trung Thắng	ĐH Tôn Đức Thắng	66151
Lê Thái Hà	ĐH Fulbright Việt Nam	74064
Nguyễn Đăng Nam	ĐH Duy Tân	81654
Nguyễn Văn Hiếu	ĐH Phenikaa	82172
Phùng Văn Phúc	ĐH Công nghệ TP.HCM	83197
Nguyễn Hoàng Long	ĐH Mỏ - Địa chất Hà Nội	94129
Đặng Văn Hiếu	ĐH Thăng Long	104222
Đào Văn Dương	ĐH Phenikaa	108442
Chu Đình Tới	ĐHSP Hà Nội	110977
Vương Quân Hoàng	ĐH Phenikaa	115981
Trần Đình Phong	Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	119201
Lê Văn Hiện	ĐHSP Hà Nội	121703
Lê Văn Quyết	ĐH Duy Tân	122357
Phan Thanh Sơn Nam	ĐHQG TP.HCM	124623
Võ Nguyễn Đại Việt	ĐH Nguyễn Tất Thành	130351
Nguyễn Đức Hòa	ĐH Bách khoa Hà Nội	131688
Tạ Sơn Xuất	ĐH Bách khoa Hà Nội	133211
Đỗ Minh Hoạt	ĐH Duy Tân	134747
Nguyễn Quyên	ĐH Duy Tân	137322
Lê Anh Tuấn	ĐH Hàng Hải Việt Nam	138319
Bạch Long Giang	ĐH Nguyễn Tất Thành	138947
Đào Tiến Khoa	Viện năng lượng nguyên tử Việt Nam	140933
Huỳnh Vĩnh Phúc	ĐH Đồng Tháp	147636
Nguyễn Thời Trung	ĐH Tôn Đức Thắng	148476
Đình Gia Ninh	ĐH Bách khoa Hà Nội	148576
Nguyễn Hải Nam	ĐH Dược Hà Nội	150305

Lê Minh Quý	ĐH Bách khoa Hà Nội	151654
Vũ Ngọc Phát	Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	155893
Phạm Văn Việt	ĐH Giao thông vận tải TP.HCM	157490
Phạm Ngọc Anh	Học viện CNBCVT Việt Nam	157573
Hoàng Văn Tùng	ĐH Kiến trúc Hà Nội	162070
Đỗ Nguyễn Văn Vương	ĐH Tôn Đức Thắng	162315
Trần Tuấn Hiệp	ĐH Phenikaa	162396
Phạm Thanh Đồng	ĐHQG Hà Nội	164299
Trần Vĩnh Lộc	ĐH Tôn Đức Thắng	165970
Nguyễn Huy Tuấn	ĐHQG TP.HCM	167251
Nguyễn Văn Chương	ĐH Kỹ thuật Lê Quý Đôn	169046
Nguyễn Thành Chung	ĐH Quảng Bình	169464
Nguyễn Thị Hồng	ĐH Cần Thơ	171457
Nguyễn Ngọc Hiếu	ĐH Duy Tân	172679
Nguyễn Công Lượng	ĐH Phenikaa	173185
Lý Hải Bằng	ĐH Công nghệ Giao thông Vận tải	173918
Trần Huy Hùng	ĐH Phenikaa	175758
Võ Đình Bảy	ĐH Công nghệ TP.HCM	180201
Đỗ Thị Hoa	ĐH Nguyễn Tất Thành	185211
Đào Thanh Phong	ĐH Tôn Đức Thắng	188289
Ninh Thế Sơn	Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	189398
Nguyễn Nhật Tân	ĐH Tôn Đức Thắng	189665
Nguyễn Minh Đức	Bệnh viện nhi đồng 2 TP.HCM	189853

Như vậy, Việt Nam có tất cả **29** tổ chức có nhà nghiên cứu nội lực được vào danh sách trên, trong đó có 2 viện nghiên cứu, 1 học viện, 1 bệnh viện và còn lại là các nhà khoa học nội lực đến từ các đại học.

Tổ chức có nhiều nhà nghiên cứu nội lực nhất trong danh sách là trường ĐH Tôn Đức Thắng, có **9** người và chiếm **13.8%** trong tổng số trong cả nước. Các trường đại học ngoài công lập ĐH Duy Tân và ĐH Phenikaa tiếp tục có nhiều nhà nghiên cứu nội lực được liệt kê vào danh sách này, tương ứng có 7 và 6 người.

Các trường ĐH ở Đồng Bằng Sông Cửu Long và ở Miền Trung cũng có nhà khoa học nội lực trong danh sách này gồm ĐH Cần Thơ, ĐH Đồng Tháp và ĐH Quảng Bình.

Có thể có ý kiến cho rằng các nhà nghiên cứu được liệt kê vào danh sách thành tựu trọn đời thì đẳng cấp hơn những nhà nghiên cứu được liệt kê vào danh sách năm.

Tuy nhiên, việc so sánh hay xếp hạng thì lúc nào cũng dễ tranh cãi. Thực tế thì danh sách thành tựu trọn đời thường dành cho các nhà nghiên cứu lâu năm hơn, có trích dẫn tương đối ổn định.

Những nhà nghiên cứu trẻ thì ít khi được liệt kê vào danh sách này vì việc có trích dẫn khoa học cao trong thời gian ngắn nói chung là rất khó, có thể trừ những trường hợp hết sức ngoại lệ và đặc biệt xuất sắc.

Đối với danh sách thành tựu năm gần nhất, việc đánh giá trích dẫn khoa học được lấy trong năm gần nhất (theo định nghĩa) những có thể nói đó là thành tựu "chín mùi" của các nhà nghiên cứu; thực tế thì các nhà nghiên cứu này đã xây dựng nền tảng từ trước đó nhiều năm và để năm gần nhất có được thành tựu trích dẫn cao.

Tuy nhiên, qua thực tế của Việt Nam, có thể dễ thấy là việc được vào danh sách thành tựu trọn đời thì nói chung là khó hơn vào danh sách thành tựu năm gần nhất.

Những thành tựu trên cho thấy sự bứt phá của các đại học Việt Nam trong nghiên cứu khoa học và đặc biệt là trích dẫn khoa học. Việc này đã góp phần quan trọng vào quá trình nâng cao chất lượng nghiên cứu và [giáo dục](#) của đất nước, cũng như việc tăng cường sự nhận diện của thương hiệu Việt Nam/các tổ chức nghiên cứu của Việt Nam trên phạm vi toàn cầu. Và về phương diện xếp hạng đại học quốc tế thì trích dẫn khoa học là một tiêu chí rất quan trọng, có khi mang tính quyết định để các đại học Việt Nam được các tổ chức xếp hạng đại học thế giới ghi nhận.

Việc công trình được trích dẫn cao và được ứng dụng vào thực tiễn để phát triển thành các công nghệ/chính sách giúp ích cho cuộc sống hoặc có giá trị thương mại cao thông thường là hai khái niệm khác nhau.

Số lượng trích dẫn khoa học đến một cách tự nhiên thì nói chung là khó và khi đó thành tựu trích dẫn cao rất đáng được trân trọng nhưng việc này chỉ dừng ở khía cạnh nhận diện cho các công trình nghiên cứu, chứ việc được trích dẫn cao chưa phải là yếu tố quyết định cho giá trị đích thực của một công trình nghiên cứu như đã nêu.

Ngoài ra, vẫn có các kỹ thuật để tăng trích dẫn khoa học và số lượng trích dẫn khoa học có được từ các kỹ thuật này thì có thể xem là trích dẫn ảo. Việc tăng trích dẫn khoa học theo hướng trích dẫn ảo thì không được ủng hộ.

Tóm lại, tình hình phát triển nghiên cứu khoa học của Việt Nam là khả quan trong thời gian qua. Việc các công trình nghiên cứu của Việt Nam được trích dẫn cao thì bước đầu là một sự nhận diện quan trọng trên phạm vi toàn cầu.

Thành tựu này chắc chắn là kết quả của những [chính sách](#) phù hợp, tiếp cận thông lệ quốc tế trong nghiên cứu khoa học của Việt Nam trong thời gian qua, trong đó có chính sách tự chủ cho các cơ sở nghiên cứu và giáo dục đại học của đất nước.

Bước tiếp theo chắc chắn là sẽ không chỉ dừng ở số lượng trích dẫn mà là việc đưa ngày càng nhiều các công trình nghiên cứu vào thực tiễn cuộc sống để Việt Nam có thể sở hữu thêm nhiều công nghệ, phát triển thêm nhiều chính sách và khi đó sản phẩm nghiên cứu sẽ đóng góp nhiều hơn nữa vào GDP của đất nước thông qua việc thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu.

TS. Lê Văn Út, Trưởng nhóm Nhóm nghiên cứu trắc lượng thông tin, Trường Đại học Tôn Đức Thắng